

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 15/8/2024

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Anh Đức*

*Các Thẩm phán: Ông Lê Ngọc Lâm*

*Bà Trương Thị Anh*

*- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên - Kiểm sát viên.*

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2024/HNGĐPT ngày 23 tháng 7 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 64/2024/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 18/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1988;**

Địa chỉ: TDP T, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982;**

Địa chỉ: TDP T, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

*Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Văn L.*

*Tại phiên tòa: Có mặt chị B, anh L.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện ngày 29/02/2024, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:*

*- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 23/5/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C (nay là thị trấn P), huyện C, tỉnh*

**Thanh Hóa.** Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh **L** không lo làm ăn, thường xuyên rượu chè, gia trưởng, bảo thủ, hay chửi bới vợ con, đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà, do đó chị phải về nhà mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị được ly hôn anh **Nguyễn Văn L.**

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 04/01/2017. Thời điểm anh **L** đuổi chị ra khỏi nhà, chị có mang theo con về nhà ngoại ở, nhưng do cháu đang còn đi học nên chị phải đưa con lên ở với anh **L** để cháu tiếp tục đi học, chị muốn giải quyết ly hôn xong mới chuyển khẩu và đón con về xin nhập học ở **xã C, huyện C.** Nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu **T** cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, và không yêu cầu anh **L** cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện tại chị đang làm ở **Công ty TNHH M** ở tỉnh Hải Dương, mức lương từ 09 đến 10 triệu đồng/tháng, hoàn toàn có đủ điều kiện để nuôi con.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:* Anh và chị **B** đều đã qua một lần ly hôn. Anh chị quen biết, tìm hiểu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại **UBND xã C** (nay là **thị trấn P**), **huyện C** vào năm 2016. Sau khi kết hôn, anh và chị **B** chung sống cùng bố mẹ chồng tại **TDP T, thị trấn P** được một thời gian thì vợ chồng chuyển đến khu trang trại thuê tại **thị trấn P** để sinh sống. Quá trình chung sống, anh và chị **B** không phát sinh mâu thuẫn gì, nhưng đến ngày 02/6/2021, chị **B** tự ý bỏ nhà đi làm không được sự đồng ý của anh. Anh có đánh chị **B** một lần, sau đó chị **B** bỏ về nhà ngoại. Nay chị **B** yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 04/01/2017. Nay ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **T** và không yêu cầu chị **B** cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, công nợ chung : Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết .

**Tại bản án sơ thẩm số 64/2024/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa đã Quyết định:**

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử cho chị **Nguyễn Thị B** được ly hôn anh **Nguyễn Văn L.**

- Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 04/01/2017 cho chị **B** trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên. Anh **L** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị **Nguyễn Thị B** và anh **Nguyễn Văn L** không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, anh Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo với nội dung: Chị Nguyễn Thị B không đảm bảo về điều kiện nuôi con, thường xuyên đi làm ăn xa không có thời gian chăm sóc con. Đề nghị Tòa án xem xét cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh L vẫn giữ nguyên nội dung đã kháng cáo, chị B và anh L đều có nguyện vọng được nuôi con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị Quyết 326/UBTVQH ngày 31/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 64/2024/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn L gửi trong thời hạn quy định, kháng cáo hợp lệ được chấp nhận giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Văn L với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị T, thấy rằng: Anh L và chị B đều có nguyện vọng nuôi con là chính đáng, tuy nhiên giao con cho ai nuôi phải trên cơ sở đảm bảo quyền lợi mọi mặt từ thể chất đến tinh thần cho con, con phải được nuôi dưỡng một cách tốt nhất, để được phát triển toàn diện về mọi mặt. Xét thấy, cả anh L và chị B đều có đủ điều kiện nuôi con, đều có công việc, có nơi ở và thu nhập ổn định. Tuy nhiên, chị B đang làm ở Công ty TNHH M ở tỉnh Hải Dương, quá trình giải quyết sơ thẩm chị có nói chỉ làm hết tháng 7 sau đó chuyển về Công ty M để làm cho gần nhà và tiện chăm sóc con cái. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị B trình bày hiện vẫn đang làm ở Hải Dương, tuy nhiên sau khi xét xử phúc thẩm, nếu được Tòa án giao con cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị sẽ vào làm tại Công ty M gần nhà. Mặt khác, cháu T là con gái, mới 7 tuổi, nên rất cần sự chăm sóc chu đáo, tận tình và trực tiếp của người mẹ, việc giao con cho chị B chăm sóc nuôi dưỡng cũng sẽ phù hợp để ổn định tâm sinh lý của bé gái. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, cháu T cũng có lời khai xin được ở với mẹ. Xét thấy, việc giao con cho chị B chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp, vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của anh L xin được trực tiếp nuôi con, giữ nguyên án sơ thẩm về phần giao nuôi con như án sơ thẩm đã xử là phù hợp.

[3] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh Nguyễn Văn L không được chấp nhận nên anh L phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 điều 308; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 64/2024/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa về phần giao nuôi con.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí đã nộp theo Biên lai số 0002563 ngày 13/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá. Anh L đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P9);
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- Tòa án ND huyện Cẩm Thủy;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Anh Đức**